

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST.
Ngày: 10 - 5 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên.

2. Ông Đào Duy Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/HSST ngày 13/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn Tráng Liệt, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị L(đã chết); bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: chưa; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** *Người làm chứng:***

1. Anh Trần Phước T, sinh năm: 1958.

Trú tại: số 42 Nguyễn Chế Nghĩa, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Văn N, sinh năm: 1997.

Trú tại: khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 02/01/2018, tại đường Hoàng Ngân khu 5, phường V, thành phố H, Phòng Cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang Nguyễn Văn T cất giấu trái phép trong túi áo khoác đang mặc 01 gói giấy màu trắng trong có 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, T khai nhận là ma túy tổng hợp, cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Trần Phước T ở số 42 Nguyễn Chế Nghĩa, phường T, thành phố H và anh Đỗ Văn N ở khu 5, phường T, thành phố H.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Văn T có sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 13h00' ngày 02/01/2018, T đến thôn Thụy Lâm, xã T, huyện T mua được 02 túi ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng, T gói 02 túi ma túy vào một mảnh giấy màu trắng giấu trong túi áo khoác đang mặc, đi xe buýt lên thành phố H. Sau đó, T điện thoại cho bạn tên Nam ở xã Thanh Quang, huyện N, tỉnh Hải Dương đến đón. Khoảng 18h00' cùng ngày, khi Nam điều khiển xe mô tô Honda (không biển kiểm soát) chở T đến đường Hoàng Ngân, khu 5, phường V, thành phố H, T bảo Nam dừng xe đứng chờ còn T đi vào trong bãi đất trống để sử dụng ma túy thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Nam để xe mô tô lại bỏ đi. Thu giữ trong túi áo khoác T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, bên trong các gói đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, 01 xe mô tô Honda (không biển kiểm soát), trước sự chứng kiến của anh Trần Phước T và anh Đỗ Văn N.

Tại Kết luận giám định số 94/KLGD-PC54 ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,703 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 44/LKGD ngày 27/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: hàng chữ số C50-6128186

đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số C50E - 6127981 đóng chìm ở thân máy của xe là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

Kết quả tra cứu tại Phòng PC52 Công an tỉnh Hải Dương xác định: xe mô tô hiệu Hon da có số khung C50- 6128186, số máy C50E-6127981 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về vật chứng: Đối với 0,580 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 94/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 mảnh giấy màu trắng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô Hon da (không biển kiểm soát) không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 80/CT-VKSTPHD ngày 11 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2018. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,580 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 94/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 mảnh giấy màu trắng (*theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 13/4/2018*). Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày

30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nhận định của Tòa án:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h00' ngày 02/01/2018, tại đường Hoàng Ngân, khu 5, phường V, thành phố H, Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,703 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm tàng trữ, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,703 gam Methamphetamine trong người để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo T về tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 0,580 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ thì bị tịch thu tiêu hủy; 01 mảnh giấy màu trắng không có giá trị, không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô Hon da (không biển kiểm soát) không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để điện thoại cho anh Nam đến đón, bị cáo đã làm mất, không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T và người tên Nam được T chở đến đường Hoàng Ngân nên không có căn cứ xử lý.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,580 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 94/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 mảnh giấy màu trắng (*theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 13/4/2018*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP.H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thúy Hạnh